Ký bởi: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
Ngày ký: 20-10-2026 18:00:53 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39 /NQ-HĐND	*Đắk Lắk, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về việc bãi bỏ một số nghị quyết quy phạm pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA XI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 503/TTr-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về việc bãi bỏ một số nghị quyết quy phạm pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành trước khi sắp xếp đơn vị hành

chính cấp tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 329/BC-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 469/BC-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình, làm rõ ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh

Bãi bỏ toàn bộ các nghị quyết sau đây:

1. Nghị quyết số 141/2014/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2014 về an toàn hồ chứa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 5 năm 2020 về Bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh giai đoạn 2020 - 2024.

3. Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 - 2025.

4. Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2022 chính sách hỗ trợ phát triển nông, lâm và thủy sản gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2025.

5. Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung giá đất tại Bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh giai đoạn 2020 - 2024 tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 ban hành quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh

Bãi bỏ toàn bộ các nghị quyết sau đây:

1. Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2021 quy định nội dung và mức hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Phú Yên, giai đoạn 2021 - 2025.

3. Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

4. Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 quy định mức hỗ trợ vốn trực tiếp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

5. Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 quy định mức hỗ trợ công trình phúc lợi cho các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới; thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

6. Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2023 quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm, trồng cây lâu năm và trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

7. Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2023 về mức hỗ trợ giống trồng cây ăn quả giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

8. Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 ban hành quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

9. Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 3 năm 2025 quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, trừ trường hợp tại khoản 2 Điều này.

2. Các khoản 3, 6 Điều 1; các khoản 3, 4, 5 Điều 2 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa XI, kỳ họp Chuyên đề lần thứ Ba thông qua ngày 20 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Viện KSND, TAND tỉnh, THADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Cao Thị Hòa An